

# PHIẾU BÀI TẬP

Lớp 6C – Môn: Tiếng Đức

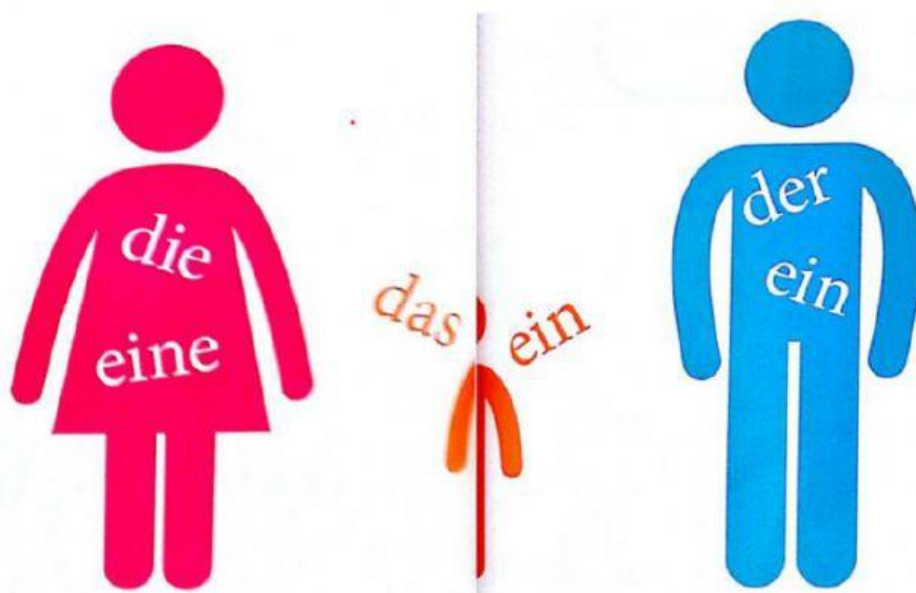
Tuần 12 (2021-2022)

Họ tên học sinh: .....

1) Điền các đại từ nhân xưng vào ô thích hợp:

| <b>Personalpronomen</b>                                                             |                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| Nominativ                                                                           |                                                                                      |
|    |    |
|   |   |
|  |  |
|  |  |
|  |                                                                                      |

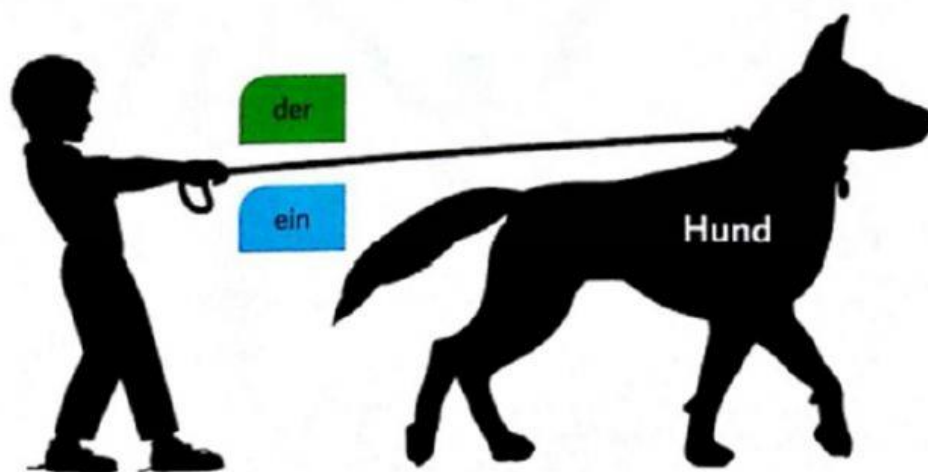
2) Nối các thẻ màu tím, cam, vàng vào các hình thích hợp:



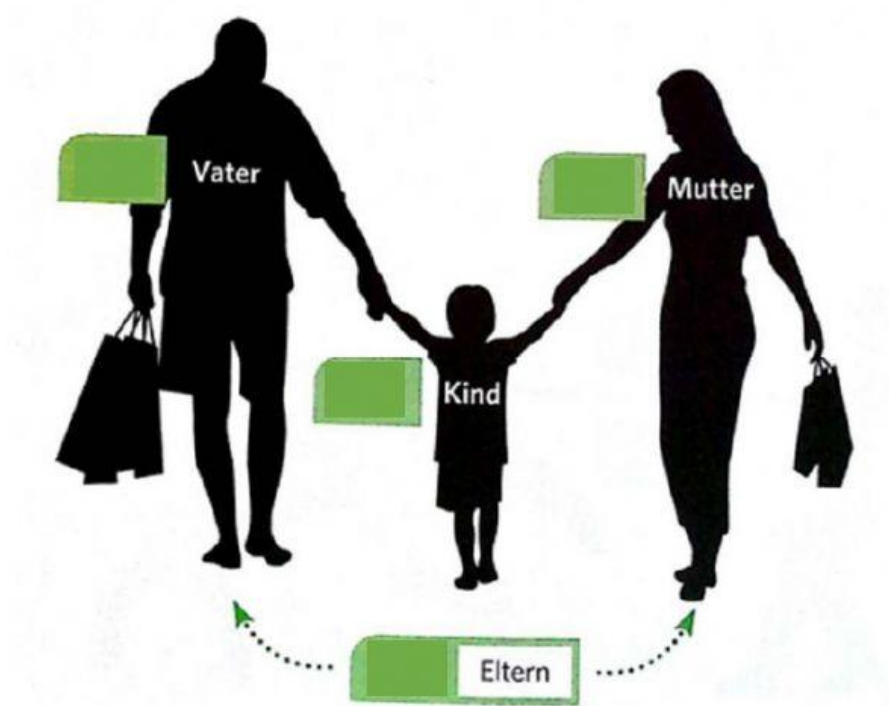
neutral (Giống trung)

maskulin (Giống đực)

feminin (Giống cái)



3) Điền mạo từ xác định vào các thẻ màu xanh lá thích hợp trong hình dưới đây:



4) Điền các mạo từ xác định và không xác định vào ô thích hợp:

|                      | Geschlecht<br>(Giống) | Abkürzung<br>(Ký hiệu viết tắt) | bestimmte Artikel<br>(Mạo từ xác định) | unbestimmte Artikel<br>(Mạo từ không xác định) | Pronomen<br>(Đại từ - trường hợp này dùng để thay thế danh từ chỉ người/vật đã biết trước đó) |
|----------------------|-----------------------|---------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Singular<br>(Số ít)  | maskulin              | Sg.                             | m                                      |                                                |                                                                                               |
|                      | neutral               |                                 | n                                      |                                                |                                                                                               |
|                      | feminin               |                                 | f                                      |                                                |                                                                                               |
| Plural<br>(Số nhiều) | m/f/n                 | Pl.                             |                                        |                                                |                                                                                               |

---

---

## GHI NHỚ

**Đại từ:** Là từ dùng để thay thế, đại diện cho danh từ. Có nhiều loại đại từ, trong đó có **đại từ nhân xưng**:

- Đại từ nhân xưng **ich, du, ihr, Sie** được dùng như chủ ngữ trong câu
- Đại từ **er, sie, es, sie (Pl.)** được dùng để thay thế cho người hoặc vật đã xác định, được nhắc đến trước đó
- Khi thay thế đồ vật/con vật, **er** sẽ thay thế từ có giống **der, sie** thay thế từ có giống **die, es** thay thế từ có giống **das**

**Lưu ý:** Giống của danh từ tiếng Đức không theo quy luật giới tính thật sự, mà là quy định của ngôn ngữ từ xa xưa, không ai biết tại sao. Vì vậy, các em phải luôn học thuộc danh từ cùng với mạo từ quy định của nó.

### Mẹo thuộc bài:

- Đối với hầu hết các danh từ chỉ người, nghề nghiệp, quốc tịch, mối quan hệ gia đình/bạn bè/đồng nghiệp, thì những danh từ nào chỉ người nam thường có giống **der**, chỉ người nữ thường có giống **die**
- Em bé, cô bé, trẻ con có giống **das**
- Danh từ số nhiều luôn luôn có giống **die**
- **Các em sẽ dễ thuộc hơn khi ghi vào tập và tô màu cho các danh từ khác nhau có giống khác nhau như quy ước trên, hoặc những màu nào mà các em thích (tự quy ước rõ ràng, và sau đó không thay đổi nữa).**

---

---

## HƯỚNG DẪN NỘP BÀI

Sau khi hoàn thành bài tập và bấm "Finish", các em nộp bài cho giáo viên bằng cách:

1. Chọn biểu tượng "Email my answers to my teacher"

2. Nhập:

- **họ học sinh** (tên tiếng Anh và Việt) vào ô "Enter your full name";
- **lớp 6C** vào ô "Group/level";
- **Deutsch** vào ô "School subject"

3. Nhập email của giáo viên:

[thaotrangerman@gmail.com](mailto:thaotrangerman@gmail.com)

vào ô "Enter your teacher's email or key code"

4. Bấm "Send"

What do you want to do?



Check my answers



Email my answers to my teacher

Enter your full name:

Theresa - Nguyễn Thảo (tên học sinh)

Group/level:

6C

School subject:

Deutsch

Enter your teacher's email or key code:

thaotrangerman@gmail.com

Send